

Bản án số: 747/2019/KDTM-PT
Ngày: 26-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán:

Bà Hà Thanh Thủy

Ông Ngô Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 88/2018/KDTM-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3719/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần BA; địa chỉ trụ sở: Số 117, đường QT1, phường QT2, thành phố QT2, tỉnh Nghệ An; địa chỉ chi nhánh: Số 36A, đường P1, Phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông PDH, sinh năm 1995; địa chỉ liên lạc: Số 36A, đường P1, P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 13/2019/UQ-TGD.AMC ngày 18/4/2019 và số 284/UQ-BABANK ngày 22/11/2017) (Có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA; địa chỉ trụ sở: Số 117 – 117A, đường L1, Phường L2, quận L3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà MĐ, sinh năm 1951; địa chỉ liên lạc: Số 51, đường V1, phường V2, Quận V3, Thành phố Hồ Chí Minh; là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà TC, sinh năm 1963 (Có mặt)
2. Ông AM sinh năm 1957 (Vắng mặt)
3. Ông NA, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
4. Bà PH, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
5. Bà DX, sinh năm 1929 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 400/8D, đường C1, Phường C2, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà TC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 8 năm 2015 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần BA có ông HV là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA (Gọi tắt là Công ty MA) đã ký hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 với Ngân hàng thương mại cổ phần BA (gọi tắt là ngân hàng BA) để vay số tiền 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất trong hạn là 0,875%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh sau 03 tháng kể từ ngày áp dụng lãi suất trên, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty MA đã nhận đủ số tiền vay trên theo 02 Giấy nhận nợ ngày 09/4/2009 và ngày 04/5/2009, hạn cuối cùng trả nợ theo 02 Giấy nhận nợ này là ngày 09/4/2010.

Tài sản bảo đảm: là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 400/8D, đường C1, phường C2, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh do bà TC đứng tên chủ sở hữu, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6220/ĐCND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2003 (Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký thay đổi quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà Công ngày 22/4/2009), theo hợp đồng thế chấp tài sản số S00896/HĐTC-BL/NASB.HCM ngày 16/6/2009, được công chứng tại PCC S1, số công chứng 021760, quyền số 6TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng ngày 16/6/2009, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/6/2009 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty MA đã trả cho Ngân hàng BA tiền nợ 1.268.656.462 đồng (trong đó nợ gốc là 1.000.000 đồng, nợ lãi và phí là 1.267.656.462 đồng). Đã quá thời hạn trả nợ nhưng Công ty MA không thanh toán số tiền còn nợ nên Ngân hàng BA khởi kiện, yêu cầu Công ty MA phải thanh toán đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi, phí phạt tính đến ngày 25/9/2018 theo 02 Giấy nhận nợ theo hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 .

Tổng cộng nợ gốc và lãi, phí phạt chậm trả lãi trong hạn theo 02 Giấy nhận nợ trên theo hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 là 8.369.179.585 đồng (trong đó nợ gốc là 2.999.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.553.332 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.322.666.300 đồng, phí phạt chậm trả lãi trong hạn là 33.959.953 đồng).

Ngoài ra, Công ty MA còn phải trả lãi suất phát sinh trên nợ gốc còn nợ tính từ ngày 26/9/2018 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BA theo mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn nếu Công ty MA không thanh toán đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng BA yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 400/8D, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 36 do bà TC đứng tên chủ sở hữu theo hợp đồng thế chấp tài sản số S00896/HĐTC-BL/NASB.HCM ngày 16/6/2009, được công chứng tại PCC S1, số công chứng 021760, quyền số 6TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng ngày 16/6/2009, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/6/2009 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để trả nợ cho ngân hàng. Do hợp đồng thế chấp tài sản trên có thỏa thuận tài sản thế chấp gồm quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ trên, ngoài ra còn thế chấp toàn bộ vật phụ của tài sản thế chấp, hoa lợi, lợi tức, nên quyền sở hữu nhà ở được bà TC xây dựng mới là vật phụ của tài sản thế chấp.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA có bà MD là đại diện theo pháp luật của công ty trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Công ty MA thống nhất việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp, các khoản nợ gốc và lãi, phí phạt như đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần BA trình bày. Công ty MA xác nhận các khoản còn nợ như nguyên đơn nêu, yêu cầu được trả nợ gốc là 2.999.000.000 đồng cho nguyên đơn. Còn phần nợ lãi và phí phạt do bị đơn đã ngưng hoạt động nên gặp khó khăn về tài chính, vì vậy bị đơn đề nghị nguyên đơn bỏ tiền nợ lãi phát sinh và phí phạt.

Do tài sản thế chấp là bà Công đứng tên làm chủ sở hữu nên việc xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng thì Công ty MA thống nhất theo ý kiến của bà TC.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà TC trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: xác nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp, các khoản nợ gốc như đại diện Ngân hàng BA trình bày. Đối với khoản nợ của Công ty MA thì bà Công đồng ý trả thay Công ty MA số tiền nợ gốc là 2.999.000.000 đồng. Đối với khoản nợ lãi và phí, bà Công không đồng ý trả thay bị đơn nữa, vì trước đây số tiền lãi hàng tháng và phí trả cho nguyên đơn bà Công đã trả thay Công ty MA là 1.268.656.462 đồng (trong đó nợ gốc là 1.000.000 đồng, nợ lãi và phí là 1.267.656.462 đồng). Bà Công xác nhận đã thế chấp cho Ngân hàng BA để bảo lãnh cho Công ty MA vay tiền của ngân hàng, tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 400/8D, đường C1, Phường C2, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 36 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng

đất ở số 6220/ĐCND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2003 (Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký thay đổi quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà TC ngày 22/4/2009), theo hợp đồng thế chấp tài sản số S00896/HĐTC-BL/NASB.HCM ngày 16/6/2009, được công chứng tại PCC S1, số công chứng 021760, quyền số 6TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng ngày 16/6/2009, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/6/2009 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi ký hợp đồng thế chấp tài sản trên, bà Công đã đập bỏ căn nhà cũ cấp 4, tường gạch, mái tôn, có diện tích xây dựng là 79,85 m² thuộc tài sản thế chấp cho nguyên đơn để xây dựng mới lại căn nhà có tổng diện tích sàn xây dựng là 298,59 m² gồm 04 tầng, 01 lửng đã được Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép xây dựng số 455/GPXD ngày 21/5/2009. Bà Công không đồng ý thế chấp cho Ngân hàng BA phần căn nhà mới xây dựng trên mà chỉ đồng ý thế chấp phần giá trị tài sản cũ là quyền sở hữu nhà ở cũ và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 400/8D, đường C1, Phường C2, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 36, theo hợp đồng thế chấp tài sản số S00896/HĐTC-BL/NASB.HCM ngày 16/6/2009, xác nhận tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp với nguyên đơn, bà Công không thông báo cho nguyên đơn biết việc bà đã xin phép xây dựng mới lại căn nhà trong tài sản thế chấp nêu trên và được Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép xây dựng số 455/GPXD ngày 21/5/2009, nhưng khoảng mấy tháng sau khi ký hợp đồng thế chấp với nguyên đơn, bà bắt đầu khởi công xây dựng mới lại căn nhà, bà đã trực tiếp đến trụ sở của Ngân hàng BA để xin ý kiến của nguyên đơn về việc bà xây dựng lại mới căn nhà thế chấp nêu trên. Sau đó, bà có photo bộ hồ sơ cấp phép xây dựng của Ủy ban nhân dân Quận 3 gửi cho nguyên đơn.

Với nội dung trên, Tại Bản án sơ thẩm số 88/2018/KDTM-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp , Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 305, 318, 342, 343, 344, 355, 361, khoản 4 Điều 409, Điều 471, 474, 715, 716 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 2, 49, 50, 51, 52, 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997, được sửa đổi, bổ sung năm 2004;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BA.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2018 theo 02 Giấy nhận nợ theo hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 là 8.335.219.632 (Tám tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu hai trăm mười chín nghìn sáu trăm ba mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là 2.999.000.000 (Hai tỷ chín trăm chín mươi chín triệu) đồng, nợ lãi trong hạn là 13.553.332 (Mười ba triệu năm trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai) đồng, nợ lãi quá hạn là 5.322.666.300 (Năm tỷ ba trăm ba mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm) đồng, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc và lãi theo Giấy nhận nợ lần 1 ngày 09/4/2009 theo hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 là 5.359.486.300 (Năm tỷ ba trăm năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 1.999.000.000 (Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu) đồng, nợ lãi trong hạn là 13.220.000 (Mười ba triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng, nợ lãi quá hạn là 3.347.266.300 (Ba tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm) đồng;

+ Nợ gốc và lãi theo Giấy nhận nợ lần 2 ngày 04/5/2009 theo hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 là 2.975.733.332 (Hai tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, nợ lãi trong hạn là 333.332 (Ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai) đồng, nợ lãi quá hạn là 1.975.400.000 (Một tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA tiền nợ lãi phát sinh trên nợ gốc còn nợ tính từ ngày 26/9/2018 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA theo mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đến hạn thanh toán trên, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA thanh toán hết các khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại Cổ phần BA thì Ngân hàng thương mại Cổ phần BA có nghĩa vụ hoàn trả bản chính các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản bảo đảm cho bên thế chấp là bà TC theo hợp đồng thế chấp tài sản số S00896/HĐTC-BL/NASB.HCM ngày 16/6/2009 có liên quan đến căn nhà và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 400/8D, đường C1, Phường C2, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp đến hạn thanh toán trên mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA không thanh toán hết các khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA thì Ngân hàng thương mại cổ phần BA

được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 400/8D, đường C1, Phường C2, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh, thửa đất số 33, tờ bản đồ số 36, do bà TC đứng tên chủ sở hữu, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6220/ĐCND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2003 (Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký thay đổi quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà TC ngày 22/4/2009), theo hợp đồng thế chấp tài sản số S00896/HĐTC-BL/NASB.HCM ngày 16/6/2009, được công chứng tại PCC S1, số công chứng 021760, quyển số 6TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng ngày 16/6/2009, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/6/2009 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên, số tiền tương đương với giá trị thu được từ việc phát mãi quyền sở hữu nhà ở được giao trả cho bên thế chấp là bà TC; số tiền tương đương với giá trị thu được từ việc phát mãi quyền sử dụng đất ở của bên thế chấp được sử dụng để thanh toán nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA, số tiền thu được từ việc phát mãi giá trị quyền sử dụng đất ở của bên thế chấp sau khi thanh toán hết các khoản nợ trên của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA nếu còn dư thì trả lại cho bên thế chấp là bà TC, nếu thiếu thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA cho đến khi thanh toán hết nợ.

Khi xử lý tài sản bảo đảm, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên, những người đang cư trú tại căn nhà số 400/8D, đường C1, Phường C2, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh gồm bà TC, ông AM, bà ĐX, ông NA, bà PH (và những người khác đang cư trú tại căn nhà trên nếu có) phải có trách nhiệm dọn ra khỏi căn nhà số 400/8D, đường C1, C2, C3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BA yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA phải thanh toán tiền phí phạt chậm trả lãi trong hạn là 33.959.953 (Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn chín trăm năm mươi ba) đồng và phát mãi quyền sở hữu nhà ở đã xây dựng mới của bên thế chấp được sử dụng để thanh toán nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 12 năm 2018 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà TC đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

- Ông PDH người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng BA trình bày: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm các bên đã thương lượng giải quyết được với nhau về toàn bộ vụ án, cụ thể bà Công đã thanh toán một phần số nợ của Công ty MA và đã giải chấp tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 400/8D đường C1, Phường C2, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Công đứng tên chủ sở hữu. Tại tòa ngày hôm nay, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu Công ty MA thanh toán cho ngân hàng BA số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 với số tiền tổng cộng là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

- Bà Nguyễn Thị Minh Đoàn đại diện theo ủy quyền của Bị đơn - Công ty MA trình bày: Tôi đại diện cho Công ty MA đồng ý với lời trình bày của đại diện nguyên đơn và đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà TC trình bày: Tôi đồng ý với ý kiến của đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn. Tôi đồng ý trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và đồng ý chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ may mặc MA thanh toán ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 với số tiền tổng cộng là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 .

Về án phí: Công ty MA đồng ý chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:* Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi

phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như ý kiến trình bày của các đương sự và phát biểu của kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.000.000 đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố Tụng dân sự, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: bà TC phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, Điều 148, Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 5, Điều 29, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần BA (có ông PDH là đại diện) bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ may mặc MA (có bà Nguyễn Thị Minh Đoàn là đại diện) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà TC.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ may mặc MA thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BA số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 với số tiền tổng cộng là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số S00896/HĐTD/NASB.HCM ngày 09/4/2009 .

2. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng), Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ May mặc MA phải chịu.

- Ngân hàng thương mại cổ phần BA không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần BA được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.851.718 (Năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi một nghìn bảy trăm mười tám) đồng theo biên lai thu số AA/2014/0006076 ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: bà TC phải chịu 2.000.000 đồng (Đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001870 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Thủy

Ngô Văn Dũng

Nguyễn Thu Chinh

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Chinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Ngô Văn Dũng

Hà Thanh Thủy

Nguyễn Thu Chinh

